

## **BÁO CÁO**

**sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/TU  
ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy về cải cách hành chính, trọng tâm  
là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2020 - 2025**

-----

### **Phần thứ nhất TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

#### **I - CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

##### **1. Công tác phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy về cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2020 - 2025 (gọi tắt là Chương trình hành động số 09-CTr/TU), Ban Thường vụ Huyện ủy đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 29-KH/HU ngày 23/9/2021 thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/TU của Tỉnh ủy về cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2020 - 2025 để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện. Đồng thời, chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền theo chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 09-CTr/TU của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 29-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy, từng bước nâng cao chỉ số cải cách hành chính của huyện và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện.

Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo, triển khai thực hiện<sup>1</sup>; thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính huyện Tây Sơn giai đoạn 2020 - 2025 và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ đạo. Hằng năm, dựa trên kết quả công bố chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX)

---

<sup>1</sup> Quyết định số 7889/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 29-KH/HU ngày 23/9/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2020 - 2025; Quyết định số 707/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án "Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính" trên địa bàn huyện giai đoạn 2022 - 2025; Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 11/11/2021 về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 06/12/2021 về truyền thông cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 11/02/2022 về phát động phong trào thi đua đẩy mạnh cải cách hành chính huyện Tây Sơn giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 13/4/2023 về phát động phong trào thi đua thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn huyện Tây Sơn giai đoạn 2023 - 2025...

và chỉ số mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo phân tích, đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế, trên cơ sở đó xây dựng giải pháp cụ thể để khắc phục những tồn tại, hạn chế, cải thiện các chỉ số chất lượng còn thấp và nâng cao chỉ số cải cách của huyện; đồng thời, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ cải cách hành chính của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Bên cạnh đó, chỉ đạo người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nâng cao vai trò, trách nhiệm trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính; khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức chủ động nghiên cứu, đề xuất áp dụng các sáng kiến, giải pháp mới trong cải cách hành chính; tăng cường tuyên truyền và thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác cải cách hành chính.

## **2. Công tác kiểm tra, giám sát**

Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện luôn quan tâm đến công tác thực hiện cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính. Gắn nội dung kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách hành chính với kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

Tổ công tác kiểm tra cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân huyện tiến hành kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính hằng năm và giai đoạn 2020 - 2025 theo các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đã đề ra trong Chương trình hành động số 09-CTr/TU và Kế hoạch số 29-KH/HU đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện. Từ năm 2021 đến nay, đã tổ chức 30 cuộc kiểm tra cải cách hành chính tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

## **II - KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

### **1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu**

- Chỉ tiêu 1: Phân đầu kết quả xếp hạng chỉ số cải cách hành chính hằng năm từ vị trí thứ 4 đến 6 trong các huyện, thị xã, thành phố

Chỉ số cải cách hành chính của huyện năm 2021 đạt 84,11%, xếp thứ 4/11; năm 2022 đạt 78,93%, xếp thứ 8/11 huyện, thị xã, thành phố.

- Chỉ tiêu 2: Cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan nhà nước. Tăng cường công nghệ thông tin, truyền thông, nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp, cụ thể:

+ Mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết thủ tục hành chính trên lĩnh vực đất đai, xây dựng đạt tối thiểu 80%: Mức độ hài lòng của người

dân và doanh nghiệp trên địa bàn huyện về giải quyết thủ tục hành chính năm 2021 đạt 83,24%; năm 2022 đạt 88,08%.

+ Đạt 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4: Đạt chỉ tiêu đề ra<sup>2</sup>.

+ Đạt 50% thủ tục hành chính mức độ 3, mức độ 4 của huyện được tích hợp trên Cổng dịch vụ công của tỉnh: Đạt chỉ tiêu đề ra.

+ Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đạt tối thiểu 50%: Đến nay, có 28,95% thủ tục hành chính của huyện được giải quyết trực tuyến.

- Chỉ tiêu 3: Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước. Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu quả hoạt động; sắp xếp tinh gọn hệ thống tổ chức cơ quan hành chính nhà nước theo quy định. Tiếp tục rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động. Hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã không bảo đảm tiêu chí theo lộ trình thực hiện của Trung ương

Qua rà soát, có 09/12 cơ quan hành chính trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện ban hành văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ. Tiếp tục rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập và đơn vị hành chính cấp xã theo lộ trình và hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh.

- Chỉ tiêu 4: Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, phấn đấu đến năm 2025 có 100% cán bộ, công chức, viên chức (kể cả cấp xã) đạt tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm: Đến nay, 100% cán bộ, công chức, viên chức (kể cả cấp xã) đạt tiêu chuẩn chức danh vị trí, việc làm theo quy định.

+ Phấn đấu 15% cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện đạt trình độ chuyên môn sau đại học (không tính viên chức ngành giáo dục): Đến nay, có 13,70% (27 người) cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện (trừ viên chức ngành giáo dục)<sup>3</sup> có trình độ chuyên môn sau đại học.

+ Phấn đấu 80% cán bộ công chức cấp xã có trình độ đại học, được chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng công tác: Đến nay, có 92,21% cán bộ cấp xã có trình độ đại học và trên đại học, được chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng công tác.

+ Phấn đấu 100% công chức cấp xã có trình độ đại học: Đến nay, có 87,23% công chức cấp xã có trình độ đại học.

- Chỉ tiêu 5: Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan, đơn

<sup>2</sup> Từ ngày 15/8/2022, dịch vụ công trực tuyến gồm 02 mức độ là dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần (theo khoản 1 Điều 11 Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ).

<sup>3</sup> Tổng số cán bộ, công chức, viên chức (không tính viên chức giáo dục) là 197 người.

vị gắn với nhiệm vụ được giao. Đến năm 2025, tiếp tục giảm tối thiểu 10% đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021; giảm 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2016 - 2020

Đến nay, số đơn vị sự nghiệp vẫn giữ nguyên so với đầu nhiệm kỳ; thực hiện tinh giản 28/1.752 biên chế so với năm 2021, đạt 1,6%; số biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước năm 2023 là 1.563 người, giảm 108 người so với năm 2021, đạt 6,91%: Chưa đạt chỉ tiêu đề ra.

- Chỉ tiêu 6: Đẩy mạnh công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hoàn thành xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

+ 100% giao dịch trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử được xác thực điện tử: Giao dịch trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử được xác thực điện tử chưa đạt chỉ tiêu đề ra, trong năm 2023 có 11.401/18.341 giao dịch được xác thực điện tử, đạt 62,2%.

+ 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo điều hành (trừ văn bản mật) được kết nối trên hệ thống thông tin của tỉnh: Đạt chỉ tiêu đề ra.

+ 80% hồ sơ công việc tại cơ quan chuyên môn cấp huyện, 60% hồ sơ công việc tại Ủy ban nhân dân cấp xã được xử lý trên môi trường mạng: Đến nay, 60% hồ sơ công việc tại cơ quan chuyên môn cấp huyện, 40% hồ sơ công việc tại Ủy ban nhân dân cấp xã được xử lý trên môi trường mạng.

## **2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp**

*2.1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng; nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành của các cấp chính quyền, phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện cải cách hành chính*

Các cấp ủy đảng, chính quyền đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính; nâng cao vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên, là tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ; chú trọng thực hiện biểu dương, khen thưởng đối với cá nhân, tổ chức hoàn thành tốt nhiệm vụ, đồng thời xử lý nghiêm các vi phạm.

Công tác theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của huyện được tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thông qua việc xác định chỉ số cải cách hành chính và khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan nhà nước.

Công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện cải cách hành chính được thực hiện thường xuyên; vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ

chức chính trị - xã hội được phát huy. Công tác thông tin, tuyên truyền được thực hiện thường xuyên, dưới nhiều hình thức góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về chủ trương, chính sách, nội dung cải cách hành chính của Đảng và Nhà nước; thúc đẩy phong trào thi đua, nhân rộng các mô hình, sáng kiến cải cách hành chính có hiệu quả.

## *2.2. Thực hiện đồng bộ cơ chế, chính sách; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng, ban hành và thực thi pháp luật*

Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành nhiều văn bản đề cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phù hợp với điều kiện, tình hình cụ thể của địa phương; thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách về kinh tế, hành chính, phân cấp, ủy quyền, cơ chế phối hợp trong giải quyết thủ tục hành chính, quản lý nhà nước, trọng tâm là chính sách về bồi thường giải phóng mặt bằng, hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, hỗ trợ khởi nghiệp, hỗ trợ xúc tiến thương mại, tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội.

Các văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện ban hành cơ bản đảm bảo trình tự, thủ tục soạn thảo, đánh giá tác động, lấy ý kiến tham gia các tổ chức, cơ quan, đơn vị và Nhân dân một cách nghiêm túc, đầy đủ theo quy định của pháp luật, hạn chế thấp nhất tình trạng văn bản trái luật, trái thẩm quyền và tính khả thi thấp, đáp ứng kịp thời yêu cầu quản lý nhà nước, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, tạo môi trường và hành lang pháp lý cho việc phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân.

Công tác kiểm tra, rà soát văn bản được quan tâm thực hiện thường xuyên theo kế hoạch thông qua hoạt động của Phòng Tư pháp và Tổ kiểm tra cải cách hành chính của huyện. Qua kiểm tra, đã kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các văn bản đã hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp; từng bước khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong công tác soạn thảo và ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Ngoài ra, thực hiện quy định tại Điều 157 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành quyết định công bố 06 văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện hết hiệu lực toàn bộ<sup>4</sup>.

Công tác theo dõi, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật từng bước được tăng cường, nhất là trong các lĩnh vực trọng tâm, liên ngành; thực hiện có trọng tâm, trọng điểm gắn với công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đã góp phần

<sup>4</sup> Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 về việc phê duyệt mức hỗ trợ kinh phí ngân sách huyện cho ngân sách các xã, thị trấn để thực hiện Chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn, kiên cố hóa kênh mương, kênh mương cho các xã, thị trấn giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn huyện; Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 về việc phê duyệt mức hỗ trợ số thu sử dụng đất phát sinh tại các dự án, công trình trên địa bàn các xã giai đoạn 2017 - 2020; Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 05/8/2016 ban hành quy chế hoạt động Hội đồng nhân dân huyện khóa XI, nhiệm kỳ 2016 - 2021; Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 14/01/2016 ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng; Quyết định số 02/0216/QĐ-UBND ngày 19/8/2016 ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân huyện, nhiệm kỳ 2016 - 2021; Quyết định số 11/2006/QĐ-UBND ngày 28/9/2006 ban hành Quy chế văn thư, lưu trữ của Ủy ban nhân dân huyện.

quan trọng vào việc nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của các cơ quan, đơn vị, cán bộ và Nhân dân, hạn chế đơn thư khiếu nại, tố cáo, ổn định tình hình kinh tế - xã hội tại địa phương.

### *2.3. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh bạch, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội*

Công tác cải cách thủ tục hành chính luôn được coi là nội dung trọng tâm của cải cách hành chính, là khâu đột phá nhằm bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, giảm chi phí và rút ngắn tối đa thời gian giải quyết thủ tục hành chính, phục vụ kịp thời yêu cầu của người dân, tổ chức và doanh nghiệp, tiết kiệm chi phí xã hội, cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Ủy ban nhân dân huyện luôn duy trì việc đối thoại trực tiếp và làm việc thường xuyên với doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, từng bước điều chỉnh mối quan hệ giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước, tạo cơ chế giám sát, quản lý của người dân đối với cơ quan nhà nước, giữa lãnh đạo với cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý nhằm giảm bớt phiền hà, tiêu cực, thể hiện rõ bản chất và mục tiêu của công tác cải cách thủ tục hành chính.

Bằng nhiều giải pháp đồng bộ, khả thi, công tác cải cách thủ tục hành chính thời gian qua có nhiều chuyển biến tích cực. Nhiều thủ tục hành chính được đề xuất đơn giản hóa. Quy trình liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính được xây dựng, vận hành hợp lý, bảo đảm rõ trách nhiệm, rõ thời gian giải quyết, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan có liên quan. Trách nhiệm giải trình của các cơ quan, đơn vị trong thực hiện thủ tục hành chính cũng được thực hiện nghiêm túc theo quy định; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức gây khó khăn, phiền hà cho Nhân dân, tổ chức và doanh nghiệp.

Cơ chế một cửa, một cửa liên thông tiếp tục được hoàn thiện và triển khai đồng bộ ở các cấp chính quyền với nhiều đổi mới, sáng tạo, mang lại hiệu quả cao. Tiếp tục đổi mới hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả ở cấp huyện và cấp xã theo hướng hiện đại, triển khai ứng dụng phần mềm Một cửa điện tử, bảo đảm sự kết nối liên thông giữa các cấp chính quyền, góp phần công khai, minh bạch kết quả giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan quản lý nhà nước, người có thẩm quyền và sự theo dõi, giám sát của người dân, tổ chức và doanh nghiệp. Nhiều thủ tục hành chính đã được cung ứng dịch vụ công trực tuyến, được tích hợp lên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh, được thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính ở các cấp giải quyết trước hẹn và đúng hẹn tăng cao (luôn đạt trên 99%), hồ sơ giải quyết trễ hẹn được xin lỗi công khai.

Hiện có 334/362 thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến; trong đó, có 116/123 thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 83/96

thủ tục dịch vụ công trực tuyến một phần được tích hợp trên Cổng dịch vụ công của tỉnh, còn lại 135/143 thủ tục. 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung ứng dịch vụ công trực tuyến. Từ 01/09/2021 đến 30/6/2023, đã tiếp nhận tổng số 72.187 hồ sơ thủ tục hành chính (bằng cả hình thức trực tuyến và trực tiếp); trong đó, có 5.326 hồ sơ được tiếp nhận bằng hình thức trực tuyến, đạt tỷ lệ 7,38%<sup>5</sup>. Tỷ lệ số hóa thành phần hồ sơ đạt 86,32%, tỷ lệ số hóa kết quả đạt 9,92% (trên tổng số hồ sơ nhận trực tuyến).

#### *2.4. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan nhà nước, đẩy mạnh thực hiện phân cấp, ủy quyền trong quản lý nhà nước*

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương. Ngày 08/12/2021, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định số 7168/QĐ-UBND giao số lượng cấp phó của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện là 24 người.

Hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập tiếp tục được đổi mới về tổ chức và quản lý, bảo đảm tinh gọn, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động. Huyện đã tiến hành hợp nhất, sáp nhập nhiều đơn vị sự nghiệp công lập nhằm giảm đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải về chức năng, nhiệm vụ. Toàn huyện có 58 đơn vị sự nghiệp công lập (gồm 51 đơn vị sự nghiệp giáo dục; 07 đơn vị sự nghiệp thuộc huyện), giảm 07 đơn vị (giảm 10,7%) so với năm 2015.

Các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện đã đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, ủy quyền trong công tác quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, nhờ đó đã nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực trên cơ sở xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm giữa Ủy ban nhân dân huyện với các phòng, ban, ngành và với các địa phương; đảm bảo sự quản lý thống nhất, phát huy được tính chủ động và tinh thần sáng tạo của các cơ quan chuyên môn và chính quyền địa phương; khắc phục tình trạng đùn đẩy trách nhiệm. Đồng thời, công tác theo dõi, hướng dẫn kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được phân cấp ngày càng nâng lên, góp phần thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

<sup>5</sup> Cấp huyện: có 2.059/29.475 hồ sơ, tỷ lệ 6,99%; Năm 2021 347/4.792 hồ sơ, đạt 7,24%; năm 2022 979/17.328 hồ sơ, đạt 5,68%; 6 tháng đầu năm 2023 733/7.355 hồ sơ, đạt 9,97%.

Cấp xã: có 3.267/42.712 hồ sơ, tỷ lệ 7,65%; Năm 2021 76/6.696 hồ sơ, đạt 1,14%; năm 2022 644/23.595 hồ sơ, đạt 2,73%; 6 tháng đầu năm 2023 2.547/12.421 hồ sơ, đạt 20,51%.

*2.5. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức liêm chính, có phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới*

Tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng và phát triển nguồn nhân lực của các cơ quan nhà nước, đặc biệt là Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về "Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ"; Kế hoạch số 15-KH/TU ngày 27/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung. Đã hoàn thành việc xây dựng danh mục vị trí việc làm, bảng mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của các cơ quan hành chính thuộc Ủy ban nhân dân huyện và 58/58 đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý được thực hiện theo đúng quy định của Trung ương, của tỉnh. Đối với việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện được thực hiện theo phân cấp quản lý, bổ nhiệm của Ban Thường vụ Huyện ủy và quy định của pháp luật. Thực hiện nghiêm các quy định về trình tự, thủ tục và tiêu chuẩn chức danh khi bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ; định kỳ hướng dẫn chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ chuyên môn theo quy định, bảo đảm công khai, minh bạch trong quy trình, thủ tục theo đúng chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Từ tháng 9/2021 đến nay, đã bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, điều động và bổ nhiệm 22 cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý<sup>6</sup>; bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, điều động và bổ nhiệm, kéo dài thời gian giữ chức vụ 35 viên chức quản lý<sup>7</sup>.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được chú trọng. Thường xuyên thực hiện đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng thực thi công vụ theo vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức; bồi dưỡng cập nhật kiến thức theo từng nhóm đối tượng trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, gắn với công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng cán bộ, công chức, viên chức<sup>8</sup>.

<sup>6</sup> Bổ nhiệm mới 07 trường hợp (07 cấp phó); bổ nhiệm lại 07 trường hợp (04 cấp trưởng, 03 cấp phó); điều động và bổ nhiệm 08 trường hợp (04 cấp trưởng, 04 cấp phó).

<sup>7</sup> Bổ nhiệm mới 17 trường hợp, bổ nhiệm lại 12 trường hợp, điều động và bổ nhiệm 02 trường hợp, kéo dài thời gian giữ chức vụ 04 trường hợp.

<sup>8</sup> Từ năm 2021 đến nay, đã phối hợp tổ chức 01 lớp bồi dưỡng Sơ cấp lý luận chính trị với 52 học viên; 01 lớp Trung cấp lý luận chính trị tại huyện, có 81 học viên; cử 18 đồng chí học lớp Trung cấp lý luận chính trị tập trung tại tỉnh; cử 28 đồng chí bồi dưỡng Cao cấp lý luận chính trị; cử 06 đồng chí tham gia bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính; mở 02 lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên, có 234 học viên; 03 lớp bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã nhiệm kỳ 2021 - 2026 cho 348 đại biểu; cử 137 lượt cán bộ, công chức tham gia bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch, chức danh, kỹ năng chuyên ngành và bồi dưỡng khác; cử 14 Chủ tịch, 25 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và 135 công chức xã tham gia bồi dưỡng theo tiêu chuẩn vị trí việc làm do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức; các lớp bồi dưỡng khác là 1.827 trường hợp.



Đến nay, số lượng cán bộ, công chức cấp huyện có trình độ chuyên môn đại học trở lên là 128/129 người, tỷ lệ 98,45%<sup>9</sup>. Về trình độ lý luận chính trị: Cao cấp 49 người, tỷ lệ 37,98%; Trung cấp 40 người, tỷ lệ 31,01%; Sơ cấp 25 người, tỷ lệ 19,38%.

Số lượng cán bộ, công chức cấp xã có trình độ đại học trở lên là 265/295 người<sup>10</sup>, tỷ lệ 89,83%. Về trình độ lý luận chính trị: Cao cấp có 13 người, tỷ lệ 4,5%; Trung cấp có 231 người, tỷ lệ 79,90%; Sơ cấp có 03 người, chiếm tỷ lệ 01%.

Đội ngũ viên chức hiện có 1.488 người. Về trình độ chuyên môn: Thạc sỹ 24 người; Đại học 1.278 người; Cao đẳng, Trung cấp 186 người. Về trình độ lý luận chính trị: Cao cấp 04 người; Trung cấp 127 người; Sơ cấp 295 người.

Kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được tăng cường. Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ để phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực trên một số lĩnh vực công tác. Từ năm 2021 đến nay, đã thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ chuyên môn theo quy định 44 trường hợp.

#### *2.6. Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý tài chính công, kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước chi thường xuyên và chi đầu tư công*

Tiếp tục đề xuất hoàn thiện các quy định điều chỉnh, bổ sung phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách: Quy định về mức phân bổ ngân sách và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách; hoàn thiện các quy định về đổi mới cơ chế và quy trình, thủ tục phân bổ ngân sách, đổi mới cơ chế tự chủ tài chính của cơ quan hành chính nhà nước và cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Hoàn thiện các quy định về nguồn tài chính, sử dụng nguồn tài chính, các định mức kinh tế - kỹ thuật và tiêu chí kết quả, sản phẩm đầu ra; ban hành các tiêu chuẩn, tiêu chí cụ thể để đánh giá kết quả, mức độ hoàn thành công việc của cơ quan, đơn vị được giao quyền tự chủ và quy định về tự chủ trong các hoạt động tại các đơn vị sự nghiệp công lập. Các cấp chính quyền, cơ quan, đơn vị nhà nước đã thực hiện đầy đủ các quy định về công khai ngân sách nhà nước, tài chính của cơ quan, đơn vị; tăng cường trách nhiệm giải trình và thực hiện có hiệu quả việc thanh, quyết toán tài chính, thanh tra, giám sát về thu, chi ngân sách hàng năm; minh bạch hóa hoạt động thu phí, lệ phí phục vụ quản lý nhà nước trên địa bàn.

Đẩy mạnh triển khai thực hiện đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. Đến nay, 100% cơ quan hành chính cấp huyện và 100% xã, thị trấn đã thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử

<sup>9</sup> Huyện ủy và các hội, đoàn thể: Thạc sỹ 11 người, Đại học 43 người; Ủy ban nhân dân huyện: Thạc sỹ 11 người; Đại học 63 người, Cao đẳng 01 người.

<sup>10</sup> Thạc sỹ 06 người; Đại học 259 người; Cao đẳng, Trung cấp, Sơ cấp 30 người.

dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ. Triển khai Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, đến nay toàn huyện có 58 đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó có 02 đơn vị sự nghiệp công lập đã tự đảm bảo chi thường xuyên là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện và Ban Quản lý cấp và thoát nước huyện.

*2.7. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ hiện đại hóa hành chính, xây dựng “chính quyền điện tử”, chính quyền số*

Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Kế hoạch số 50-KH/HU ngày 19/5/2022, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 08/9/2022 để triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Đồng thời, triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 90-KH/UBND ngày 26/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Đẩy mạnh phát triển hạ tầng số đáp ứng nhu cầu triển khai chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số trên địa bàn huyện.

Các cấp chính quyền trong huyện đã thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ xây dựng "chính quyền điện tử" theo lộ trình của Chính phủ, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, hiệu quả, thực chất. Đẩy mạnh thực hiện xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng, triển khai kết nối, liên thông giữa các cơ quan hành chính nhà nước, giữa các cấp chính quyền trên địa bàn. Xây dựng và triển khai các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của cơ quan, đơn vị, người dân và doanh nghiệp. Phát triển dữ liệu nội bộ, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu dùng chung, sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý, bảo đảm quản lý thống nhất, đồng bộ và kết nối thông suốt giữa các cơ quan, đơn vị và địa phương. Tập trung triển khai có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đề ra; đẩy mạnh dịch vụ chứng thực điện tử và sử dụng dịch vụ chứng thực điện tử trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến; đảm bảo cung cấp và lưu trữ hồ sơ, giấy tờ điện tử có giá trị pháp lý cho người dân, doanh nghiệp.

Thường xuyên nâng cấp, duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của Cổng thông tin chỉ đạo điều hành Ủy ban nhân dân huyện; xây dựng các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước. Phát triển và vận hành Hệ thống họp trực tuyến giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện.

Tiếp tục hoàn thiện Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (IDESK) bảo đảm kết nối liên thông trao đổi văn bản điện tử giữa tất cả các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn. Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng

đạt trên 95%. Tỷ lệ hồ sơ công việc được lập xử lý dưới dạng điện tử đạt trên 60% đối với cơ quan chuyên môn cấp huyện và trên 40% đối với Ủy ban nhân dân cấp xã (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

Việc triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO tiếp tục được triển khai thực hiện đồng bộ với quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm một cửa điện tử giúp cho việc theo dõi, kiểm soát quy trình và thời gian giải quyết hồ sơ được chặt chẽ hơn. Đến nay, 15/15 xã, thị trấn đã hoàn thiện và công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Ủy ban nhân dân huyện phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

### **III - ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Những kết quả đạt được**

Công tác cải cách hành chính đã được các cấp, các ngành tập trung triển khai thực hiện đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực. Một số mục tiêu đến năm 2025 đã đạt được kết quả tích cực và hoàn thành chỉ tiêu đề ra.

Việc xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số được đẩy mạnh, đã phát huy hiệu quả tích cực, bảo đảm thông tin thông suốt; tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

Những kết quả đạt được trong công tác cải cách hành chính đã góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, nâng cao mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp, qua đó đã phát huy nội lực, thu hút tốt nguồn lực bên ngoài, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

#### **2. Hạn chế, tồn tại và nguyên nhân**

##### *2.1. Hạn chế, tồn tại*

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo cải cách hành chính của một số cấp ủy, chính quyền chưa thực sự quyết liệt; kết quả đánh giá một số chỉ số về cải cách hành chính thiếu tính ổn định, chưa đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đề ra.

Một số địa phương, đơn vị chưa phát huy, khai thác tốt hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến để giải quyết thủ tục hành chính; tỷ lệ dịch vụ trực tuyến phát sinh hồ sơ chưa đạt yêu cầu đề ra; tỷ lệ số hóa hồ sơ, thanh toán trực tuyến, chứng thực điện tử chưa cao; vẫn còn tình trạng hồ sơ bị trễ hạn, nhất là trong các lĩnh vực đất đai, cấp phép xây dựng; việc thực hiện liên thông giải quyết thủ tục hành chính trong nội bộ và giữa các cơ quan nhà nước còn hạn chế; tại một số đơn vị, địa phương vẫn còn tình trạng đùn đẩy trách nhiệm trong phối hợp thực hiện; một số công chức, viên chức chưa thực hiện tốt nhiệm vụ phục vụ tổ chức, công dân trong giải quyết thủ tục hành chính.

## 2.2. Nguyên nhân

Một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa xác định đúng vị trí, tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính; chưa quyết tâm xử lý triệt để các hạn chế, thiếu sót của cán bộ, công chức, viên chức.

Tính chủ động trong công tác tham mưu của một số phòng, ban, ngành trên các lĩnh vực cải cách hành chính còn hạn chế, chậm đề xuất, thiếu kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện.

Công tác phối hợp trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính giữa cơ quan hành chính cấp huyện, cấp xã với các cơ quan trực thuộc tỉnh đóng trên địa bàn huyện chưa chặt chẽ.

Chưa có nhiều sáng kiến, giải pháp mới nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính của huyện.

## Phần thứ hai

### NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐẾN NĂM 2025

1. Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền và sự phối hợp của các hội, đoàn thể đối với công tác cải cách hành chính; xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Thường xuyên thanh tra, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá trong triển khai thực hiện. coi trọng công tác thí điểm các mô hình mới, các sáng kiến về cải cách hành chính để đánh giá, rút ra những vấn đề cần xử lý tiếp và nhân rộng nếu thấy phù hợp. Chú trọng biểu dương những cơ quan, đơn vị, cá nhân thực hiện tốt và xử lý nghiêm các cá nhân, đơn vị vi phạm. Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đối với công tác cải cách hành chính.

2. Tiếp tục đổi mới quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, khắc phục tính cục bộ trong việc chuẩn bị, soạn thảo văn bản; đề cao trách nhiệm của từng cơ quan trong quá trình xây dựng văn bản, phát huy dân chủ, huy động trí tuệ của Nhân dân để nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm các văn bản quy phạm pháp luật nhanh chóng đi vào cuộc sống và phát huy hiệu quả kịp thời trong quản lý nhà nước. Chú trọng công tác rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương, tỉnh và huyện ban hành nhằm sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ những quy định không còn phù hợp.

3. Đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh bạch, kiểm soát chặt chẽ quy trình giải quyết thủ tục hành chính để phục vụ người dân, tổ chức và doanh nghiệp, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Thường xuyên rà soát, kiến nghị

đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính không phù hợp; chuẩn hóa các quy trình nội bộ, quy trình điện tử theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; kiểm soát tốt trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị trong quy trình liên thông giải quyết thủ tục hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan đầu mối. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kiểm tra, giám sát cấp dưới trong việc thực thi nhiệm vụ, công vụ, nhất là trong việc giải quyết công việc của người dân, tổ chức và doanh nghiệp; giảm nhanh tỷ lệ hồ sơ giải quyết trễ hẹn, nhất là ở cấp xã, nghiêm túc xin lỗi người dân, tổ chức và doanh nghiệp khi để xảy ra trễ hẹn.

4. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan trong hệ thống chính trị các cấp theo hướng tinh gọn, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả đáp ứng yêu cầu của Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII); thực hiện tinh giản biên chế theo hướng thực chất, đưa ra khỏi bộ máy những cán bộ không hoàn thành nhiệm vụ, không đáp ứng yêu cầu công việc được giao. Sắp xếp, chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng lộ trình, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Xây dựng đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã không đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo đúng quy định của nghị quyết do Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

5. Tập trung nâng cao chất lượng, năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức. Hoàn thiện các quy định về công tác cán bộ và chính sách cán bộ. Đổi mới mạnh mẽ công tác đánh giá cán bộ theo kết quả công việc; bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, nhằm thúc đẩy đổi mới, sáng tạo; thực hiện nghiêm các quy định trình tự, thủ tục và tiêu chuẩn chức danh khi bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ; định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ chuyên môn theo quy định. Nâng cao chất lượng hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng.

6. Tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp công lập; chủ động chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập sang tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên; thực hiện quản lý, kế toán theo mô hình doanh nghiệp để giảm mạnh tỉ trọng, nâng cao hiệu quả chi ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy mạnh xã hội hoá, nhất là trong các ngành, lĩnh vực và địa bàn mà khu vực ngoài công lập làm được và làm tốt; huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển lành mạnh thị trường dịch vụ sự nghiệp công và có chính sách thu hút các thành phần kinh tế tham gia phát triển dịch vụ sự nghiệp công.

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành thực hiện có hiệu quả các nội dung xây dựng chính quyền điện tử. Tập trung triển khai thực hiện Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 10/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chuyển đổi số năm 2023, định hướng đến năm 2025, Kế hoạch số

50-KH/HU ngày 19/5/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Xây dựng, sử dụng hiệu quả các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, bảo đảm quản lý thống nhất, đồng bộ và kết nối thông suốt giữa Trung ương và địa phương. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý đảm bảo kết nối và chia sẻ dữ liệu, thông tin chỉ đạo, điều hành từ Ủy ban nhân dân huyện, đến các phòng, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã. Thực hiện nâng cấp và sử dụng hiệu quả hệ thống họp trực tuyến. Nâng cao số lượng, chất lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình và thực hiện tích hợp các dịch vụ công này với Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng dịch vụ công của tỉnh.

8. Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện các tiêu chí đánh giá cải cách hành chính, bảo đảm đánh giá chính xác, khách quan và công bằng kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Tổ chức triển khai công tác chấm điểm vào thời điểm ngay khi kết thúc năm công tác để đánh giá kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương và kịp thời đề ra các giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế trong triển khai công tác cải cách hành chính.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Các ban xây dựng Đảng và Văn phòng Tỉnh ủy,
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện,
- Ủy ban nhân dân huyện,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Các ban xây dựng Đảng của Huyện ủy,
- Các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**  
**PHÓ BÍ THƯ**



**Nguyễn Văn Thứ**